

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:  Công Ty CP Acecook Việt Nam/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

Địa chỉ: LÔ SỐ II-3, ĐƯỜNG SỐ 11, NHÓM CN II, KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH,
PHƯỜNG TÂY THANH, QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM.

Điện thoại: 02838154064 Fax: 02838154067

Email: info@acecookvietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 0300808687

Sản phẩm được sản xuất tại 1 nơi đã có giấy chứng nhận HACCP

Giấy chứng nhận HACCP:

STT	Số giấy CN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ nhà máy sản xuất
1	VN 1700177.00	24.08.2018	SGS Việt Nam	Địa chỉ: Lô II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thanh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Kí hiệu nhà máy sản xuất: SG.

Mô hình sơ: SKB24/01.20

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: MÌ ĂN LIỀN SHUKAY HƯƠNG VỊ BÒ

2. Thành phần:

Vật mĩ: Bột mì (bột mung vi chất: kẽm, sắt), tinh bột khoai mì, dầu thực vật (dầu cọ, chất chống oxy hóa (BHA (320), BHT (321))), chất làm dày (hydroxypropyl starch (1440)), muối, đường, nước mắm, chất tạo xốp (natri hydro carbonat (500(i))), chất ổn định (pentanatri triphosphat (451(i))), bột nghệ, phẩm màu tự nhiên (curcumin (100(i))).
Các gói gia vị: Các gia vị (ớt, tỏi, hành, gừng), đường, dầu thực vật (dầu cọ, chất chống oxy hóa (BHA (320), BHT (321))), chất điều vị (mononatri L-glutamat (621), dinatri S'-inosinat (631), dinatri 5'-guanylat (627), dinatri succinat (364(ii))), kim chi (cà, tỏi), muối, cà chua, thịt bò 4,83 g/kg, hương bò tổng hợp 3,73 g/kg (dầu nành, sữa), hành lá sấy, phẩm màu tự nhiên (paprika oleoresin (160e(i))), protein đậu nành, phẩm màu tổng hợp (caramen nhóm I (150a)), chất điều chỉnh độ acid (acid citric (330)), chất tạo ngọt tổng hợp (saccharin kali (950)), chiết xuất từ ớt, chất bảo quản (kali sorbat (202)), hương tiêu tổng hợp.

Số tiêu chuẩn: 11-20

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

5 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì

Quy cách in ngày sản xuất và hạn sử dụng:

NSX, ngày, tháng, năm, ký hiệu nhà máy sản xuất và thông tin khác tùy từng nhà máy.

Hạn sử dụng: 5 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

Quy cách đóng gói:

Khối lượng tịnh 1 gói (g/gói): 127 g +/- 5,7 g

Số lượng gói/thùng carton: 24 gói/thùng.

Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đựng trong bao bì cấu trúc OPP/MCPP, cấu trúc lớp trong PP (polypropylene) tiếp xúc an toàn với thực phẩm. Sau đó các sản phẩm được đóng vào thùng carton.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Nội dung ghi nhãn phù hợp theo nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

1. Giới hạn kim loại nặng: phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-2:2011
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2	Mục 2.20
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2	Mục 3.18

Mô hình sơ: SKB24/01.20

2. Giới hạn độc tố và nấm: phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-1:2011
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0	Mức 1.6
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4,0	Mức 1.6
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0	Mức 2.2
4	Deoxynivalenol	µg/kg	750,0	Mức 4.4
5	Zearalenone	µg/kg	75,0	Mức 5.3

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: phù hợp QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, mục 6.5.2.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/g	10 ⁶
2	Coliform	cfu/g	10,0
3	E-Coli	mpn/g	3,0
4	S.aureus	cfu/g	10,0
5	Cl. Perfringens	cfu/g	10,0
6	B. cereus	cfu/g	10,0
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/g	10 ⁶

4. Các chỉ tiêu hóa lý: tham khảo theo tiêu chuẩn CODEX STAN 249-2006, TCVN 7879: 2008.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Độ ẩm vật mị	%	10,0
2	Chỉ số acid của vật mị	mg KOH/g	2,0

5. Dao động thành phần dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị trên nhãn	Khoảng dao động +/- 20%
1	Giá trị năng lượng	kcal/127g	521	417- 625
2	Hàm lượng chất béo	g/127g	17,3	13,8 - 20,8
3	Hàm lượng carbohydrate	g/127g	82,7	66,2 - 99,2
4	Hàm lượng chất đạm	g/127g	8,5	6,8 - 10,2

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 05 năm 2020

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

CO PHUOC ACECOOK VIỆT NAM

ASAHIRA KEITA
Vị trí: Giám Marketing

Dputy General Manager, Marketing

Mã hồ sơ: SKB24/01.20

NGHỊ QUYẾT

Đã xem xét và quyết định chấp thuận việc công bố sản phẩm Sui Kay của Công ty Cổ phần ACECOOK Việt Nam theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

Ngày 02/05/2020



Mã hồ sơ: SKB24/01.20



ASAHIRA KETTA
PGD. Kinh Marketing
Deputy General Manager, Marketing Div

Mã hồ sơ: SKB24/01.20